

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV**  
Số: **2481** /BC-TCS-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Cẩm Phả, ngày **04** tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 5702053837, đăng ký lần đầu: Ngày 05 tháng 08 năm 2020, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ: 428 467 730 000 VNĐ

- Địa chỉ: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 02033 862 337.

- Fax: 02033 863 945

- Website: www.thancaoson.vn

- Mã cổ phiếu: CST

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV được thành lập từ ngày 05/8/2020 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 5702053837, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 2020 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh) trên cơ sở hợp nhất hai doanh nghiệp: Công ty CP Than Cao Sơn-Vinacomin và Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin, thực hiện theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu hoán đổi để hợp nhất do UBCKNN cấp số 137/GCN-UBCK ngày 10/7/2020. Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chứng khoán số 08/2021/GCNCP-VSD ngày 04/02/2021 đối với mã cổ phiếu CST và được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận Đăng ký giao dịch cổ phiếu CST trên hệ thống UPCoM của thị trường chứng khoán tại quyết định số 142/QĐ-SGDHN, ngày 19/4/2021.

- Các sự kiện khác: Không có.

#### 2. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh của Công ty	Mã ngành KTQD
1	<b>Khai thác và thu gom than cứng (chính)</b>	<b>0510</b>

STT	Ngành nghề kinh doanh của Công ty	Mã ngành KTQD
2	Khai thác và thu gom than non	0520
3	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
4	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
5	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Phá dỡ	4311
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19	Xây dựng nhà để ở	4101
20	Xây dựng nhà không để ở	4102
21	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25	Truyền tải và phân phối điện	3512
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
27	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị:

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy: Bộ máy điều hành Công ty (tại ngày 31/12/2021) bao gồm:

- + Hội đồng quản trị: 05 thành viên;
- + Ban Kiểm soát: 05 thành viên;
- + Ban Giám đốc điều hành: 06 thành viên (01 Giám đốc, 04 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng);

+ 14 phòng, bao gồm:

- |                             |                               |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 1- Văn phòng                | 8- Phòng Kỹ thuật Vận tải     |
| 2- Phòng Tổ chức Lao động   | 9- Phòng Kỹ thuật An toàn     |
| 3- Phòng Thanh tra – Bảo vệ | 10- Phòng Đầu tư Môi trường   |
| 4- Phòng Kế hoạch           | 11- Kỹ thuật khai thác        |
| 5- Phòng Vật Tư             | 12- Phòng Trắc địa Địa chất   |
| 6- Phòng Kế toán thống kê   | 13- Phòng KCS                 |
| 7- Phòng Cơ điện            | 14- Phòng Điều khiển sản xuất |

+ 24 Công trường, Phân xưởng:

- |                                      |                           |
|--------------------------------------|---------------------------|
| 1- Công trường Khai thác 1           | 13- Phân xưởng Đồi sống   |
| 2- Công trường Khai thác 2           | 14- Phân xưởng vận tải 1  |
| 3- Công trường Khai thác 3           | 15- Phân xưởng vận tải 3  |
| 4- Công trường sàng tuyển tiêu thụ 1 | 16- Phân xưởng vận tải 4  |
| 5- Công trường sàng tuyển tiêu thụ 2 | 17- Phân xưởng vận tải 5  |
| 6- Công trường Khoan                 | 18- Phân xưởng vận tải 6  |
| 7- Công trường Cơ khí cầu đường 1    | 19- Phân xưởng vận tải 7  |
| 8- Công trường Cơ khí cầu đường 2    | 20- Phân xưởng vận tải 9  |
| 9- Phân xưởng Trạm mạng              | 21- Phân xưởng vận tải 11 |
| 10- Phân xưởng sửa chữa số 1         | 22- Phân xưởng vận tải 12 |
| 11- Phân xưởng sửa chữa số 2         | 23- Phân xưởng vận tải 13 |
| 12- Phân xưởng sửa chữa số 3         | 24- Phân xưởng vận tải 14 |

- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không.

### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty sản xuất kinh doanh an toàn, đổi mới và phát triển; đảm bảo thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp của công ty than Cao Sơn với đội ngũ CBCNV có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ khai thác, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Với ngành nghề chính là sản xuất kinh doanh than, Công ty tổ chức khai thác, chế biến kinh doanh sản phẩm than đạt công suất thiết kế Mỏ than lộ thiên Cao Sơn và Mỏ than lộ thiên Khe Chàm II theo Giấy phép khai thác được cấp hiện tại. Triển khai hiệu quả Dự án cải tạo, nâng công suất thiết kế Mỏ than lộ thiên Cao Sơn khai thác đến cốt cao -325m, công suất thiết kế mỏ đạt 4,5 triệu tấn than/năm với tuổi mỏ đến năm 2038. Là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), trong đó TKV chiếm 65,14% vốn điều lệ, chiến lược trung và dài hạn của Công ty phù hợp với chiến lược của ngành than đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030.

- Mục tiêu phát triển bền vững: Quá trình phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của ngành than trên cơ sở khai thác, chế biến, sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên than của đất nước, đóng góp tích cực vào việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Phát triển bền vững công ty gắn liền với việc triển khai hiệu quả Dự án cải tạo, nâng công suất thiết kế Mỏ than lộ thiên Cao Sơn khai thác đến cốt cao -325m, công suất thiết kế mỏ đạt 4,5 triệu tấn than/năm bắt đầu từ năm 2023. Khai thác mỏ gắn với bảo vệ môi trường, khi Công ty triển khai dự án khai thác mỏ phải có Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đồng thời phải triển khai dự án cải tạo và phục hồi môi trường được duyệt. Phát triển dự án gắn liền với mục tiêu an sinh xã hội.

- Các rủi ro: Khai thác mỏ là ngành sản xuất tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro do đặc thù nghề nghiệp. Công ty luôn xây dựng và triển khai tất cả các phương án phòng ngừa rủi ro, thủ tiêu sự cố trong quy trình công nghệ, môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ..., đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021)

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % TH/KH
A	B	C	I		
1	Đất đá bốc xúc	1000m <sup>3</sup>	60.400	62.057	102,7
2	Than Khai Thác	1000tấn	6.250	6.401	102,4
3	Than tiêu thụ	1000tấn	6.114	6.127	100,2
4	Doanh thu bán than	Tỷ đồng	8.005	8.442	103,1
5	Lợi nhuận	Trđ	63,6	135,927	213,6
6	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	338	233	95,8

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành

\* **Giám đốc Phạm Thành Đông** ( từ ngày 05/8/2020 đến ngày 30/9/2021 )

+ Giới tính: Nam; số CMTND: 100983012; ngày cấp: 16/3/2015; nơi cấp: CAQN

+ Ngày tháng năm sinh: 01/06/1961

+ Quốc tịch: Việt Nam

- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Số 6, tổ 2, Khu I, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 091 3 251 765
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Khai thác Mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

Ông Phạm Thành Đông thôi nhiệm vụ Giám đốc để nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/10/2021 theo quyết định số 7989/QĐ-TCS-HĐQT ngày 16/9/2021 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV.

\* **Giám đốc Phạm Quốc Việt** ( từ ngày 01/10/2021 đến nay )

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 019074000817. Ngày cấp: 09/4/2021. Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 30/7/1974
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú:
- + Số điện thoại liên lạc: 0913479898
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Ông Phạm Quốc Việt được thôi nhiệm vụ Phó Giám đốc nhận nhiệm vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2021 với thời hạn 05 năm theo quyết định số 8388/QĐ-TCS-HĐQT ngày 29/9/2021 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV.

\* **Phó Giám đốc Phạm Quốc Việt** ( từ ngày 05/8/2020 đến 30/9/2021 )

- + Giới tính: Nam; Số CCCD: 019074000817. Ngày cấp: 09/4/2021. Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 30/7/1974
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú:
- + Số điện thoại liên lạc: 0913479898
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Ông Phạm Quốc Việt được thôi nhiệm vụ Phó Giám đốc nhận nhiệm vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2021 với thời hạn 05 năm theo quyết định số 8388/QĐ-TCS-HĐQT ngày 29/9/2021 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV.

\* **Phó Giám đốc Mai Huy Giáp**

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 034066006447. Ngày cấp: 21/5/2019. Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 15/ 8/ 1966
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tổ 46 - Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 0904655899

- + Trình độ văn hoá: 12/ 12
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ điện;
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

**\* Phó giám đốc Nguyễn Văn Sinh**

- + Giới tính: Nam. Số CMND: 101027907. Ngày cấp: 04/5/2006 . Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- + Ngày tháng năm sinh: 28/ 02/1966
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 115 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 864 490
- + Trình độ văn hoá : 10/10
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

**\* Phó Giám đốc Vũ Văn Huy**

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 022075003500; Ngày cấp: 28/6/2021; Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 18/7/1975
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 8, khu Tân Lập I, P. Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, t. Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 0915412369
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: CN Quản trị doanh nghiệp
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

**\* Phó Giám đốc Đỗ Văn Kiên**

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 101220623. Ngày cấp: 28/5/2011. Nơi cấp:CAQ. Ninh
- + Ngày tháng năm sinh: 25/6/1977
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 52G khu 4A, phường Cao Xanh, TP Hạ Long, tỉnh QNinh
- + Số điện thoại liên lạc: 0912553457
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

**\* Kế toán trưởng Đinh Văn Chiến**

- + Giới tính:Nam. Số CCCD: 022 066 001 929; Ngày cấp: 25/06/2021; Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 01/9/1966
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tổ 8, khu 4, P. Hà Lầm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 092080266

- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán - Tài chính
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: 01 Giám đốc nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí, bổ nhiệm 01 Phó giám đốc đảm nhận chức vụ Giám đốc, giảm 01 Phó Giám đốc Công ty, cụ thể: Ông Phạm Quốc Việt được thôi nhiệm vụ Phó Giám đốc để nhận nhiệm vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2021 với thời hạn 05 năm (theo quyết định số 8388/QĐ-TCS-HĐQT ngày 29/9/2021 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV) thay ông Phạm Thành Đông nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí theo Luật Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/10/2021 (theo quyết định số 7989/QĐ-TCS-HĐQT ngày 16/9/2021 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn – TKV).

- Số lượng cán bộ, nhân viên (tại ngày 31/12/2021): 3.478 người (lao động bình quân trong năm 2021 là 3.603 người).

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Công ty đã thực hiện đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư năm 2021 với tổng giá trị thực hiện là: 232.990/243.295 tr.đồng đạt 95,76% kế hoạch điều chỉnh năm 2021, so với kế hoạch ĐHCĐ thông qua (338 tỷ đồng) đạt 68,9%.

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Tên công trình	KH năm 2021 (Điều chỉnh)	TH năm 2021	Ghi chú
	Tổng số (A+B)	243.295	232.990	
A	<b>TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC</b>			
B	<b>KẾ HOẠCH NĂM 2021 (B.1+B.2)</b>	243.295	232.990	
B.1	<b>KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)</b>	232.111	228.413	
I	Dự án chuyển tiếp	112.972	111.845	
I.1	Dự án nhóm A			
I.2	Dự án nhóm B			
I.3	Dự án nhóm C	112.972	111.845	
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	45.746	45.705	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
2	Dự án đầu tư tuyển băng tải than từ cụm sàng sơ tuyển đến Trạm xuất than Mang ga Cao Sơn	34.144	33.994	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
3	Dự án di chuyển trạm biến áp 35/6kV số 1-Công ty CP than Cao Sơn-Vinacomin (nay là Công ty CP than Cao Sơn-TKV)	33.009	32.073	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Cao Sơn	73	73	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
II	Dự án khởi công mới	119.139	116.568	

TT	Tên công trình	KH năm 2021 (Điều chỉnh)	TH năm 2021	Ghi chú
II.1	Dự án nhóm A			
II.2	Dự án nhóm B	57.343	58.094	
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	57.343	58.094	Đã bàn giao (01 máy xúc thủy lực gầu ngược bánh lốp $\geq 0,8 \text{ m}^3$ + 01 máy xúc thủy lực gầu ngược bánh xích $\geq 12 \text{ m}^3$ )
II.3	Dự án nhóm C	61.796	58.474	
1	Dự án đầu tư hệ thống phun sương dập bụi khu vực bãi thải Bàng Nâu và khu vực sàng tuyển than- Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	12.876	12.738	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
2	Dự án ĐTXD công trình hệ thống cấp nước từ moong 21 Khe Chàm lên bãi thải Bàng Nâu-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	5.263	5.224	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2021. Dự kiến kiểm toán quyết toán dự án quý I năm 2022
3	Dự án đầu tư hệ thống phun sương dập bụi phục vụ khu vực bãi thải Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	10.300	221	Đang chờ bàn giao thiết bị
4	Dự án đầu tư di chuyển hệ thống sàng 3	13.588	21.068	Đang chạy thử, chỉnh sửa hoàn thiện hệ thống sàng
5	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống dốc nước số 1 từ tầng +50 về đập ngăn đất đá số 5 chân bãi thải Bàng Nâu-Công ty CP than Cao Sơn -TKV	2.433	2.401	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
6	Dự án đầu tư xây dựng Đê ngăn đất đá số 9 chân bãi bãi thải Bàng Nâu - Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	11.683	11.259	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2021. Dự kiến kiểm toán quyết toán dự án quý I năm 2022
7	Dự án đầu tư Trạm biến áp, hệ thống đường dây dẫn điện đến các máy phun sương cao áp khu vực bãi thải Bàng Nâu	5.653	5.563	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2021. Dự kiến kiểm toán quyết toán dự án quý I năm 2022
B.2	<b>ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN</b>	11.184	4.577	
I	Dự án nhóm A			
II	Dự án nhóm B	9.293	4.446	



TT	Tên công trình	KH năm 2021 (Điều chỉnh)	TH năm 2021	Ghi chú
1	Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn	9.293	4.446	Dự án đang trình nhiệm vụ quy hoạch theo ý kiến TP Cẩm Phả. TKV đã thông qua dự án, Công ty đang trình Sở Công thương và Sở KH đầu tư xin chủ trương đầu tư. Hiện Sở Công thương và Sở Kế hoạch yêu cầu bổ sung QH chi tiết tỷ lệ 1/500. Báo cáo ĐTM của dự án đã được Bộ tài nguyên và Môi trường hợp thẩm định. Hiện Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện Hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định bao gồm: (Hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; Chủ trương đầu tư; Văn bản thẩm định TK cơ sở của cấp có thẩm quyền).
III	Dự án nhóm C	1.891	131	
1	Dự án ĐTXD công trình Trạm cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa-Công ty CP than Cao Sơn-TKV	250		Hiện Công ty chưa bố trí được mặt bằng, vị trí lắp đặt phù hợp để thực hiện dự án.
2	Dự án đầu tư XDCT hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Khe Châm II	235		Đang vướng trong công tác GPMB.
3	Dự án đầu tư một số thiết bị phụ trợ, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2022-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	250		Quý IV, Công ty sẽ Lập BCKTKT (Công tác chuẩn bị dự án).
4	Dự án ĐTXD công trình phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô Công ty CP than Cao Sơn-TKV	1.156	131	Công ty đang trình TKV thông qua dự án

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021
Tổng giá trị tài sản	3.076.551.236.046

Doanh thu thuần	8.701.894.493.965
Lợi nhuận từ hoạt động KD	134.730.142.452
Lợi nhuận khác	1.196.960.657
Lợi nhuận trước thuế	135.927.103.109
Lợi nhuận sau thuế	107.131.659.618
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (dự kiến)	10% VDL

## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021
1. Khả năng thanh toán	
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,78 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,52 lần
2. Cơ cấu vốn	
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,76 lần
- Hệ số Nợ / vốn chủ sở hữu	3,13 lần
3. Năng lực hoạt động	
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	16,08 lần
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần /Tổng tài sản bình quân	2,53 lần
4. Khả năng sinh lời	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,01 lần
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,14 lần
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,03 lần
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,02 lần

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## a. Cổ phần

Vốn điều lệ (VDL) của Công ty là 428.467.730.000 VNĐ được chia thành 42.846.773 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

## b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 21/3/2022)

TT	Thành phần	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số	5.157	42.846.773	100,00
2	Cổ đông trong nước	1.524	41.409.715	96,65
3	Cổ đông nước ngoài	33	1.437.058	3,35
4	Cổ đông là tổ chức	17	29.172.819	68,09
-	T.đó: - Tổ chức trong nước	9	27.933.420	65,19
	+ Nhà nước (Tập đoàn TKV)	1	27.909.807	65,14
	+ Tư nhân	8	23.613	0,06

-	- Tổ chức nước ngoài	7	1.239.399	2,89
5	Cổ đông cá nhân	5.140	13.673.954	31,91
-	T.đó: - Cá nhân trong nước	5.114	13.476.295	31,45
-	- Cá nhân nước ngoài	26	197.659	0,46

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Giữ nguyên VDL 428 467 730 000 VNĐ.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

d. Các chứng khoán khác: Không.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty đã có 02 Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được Bộ Tài Nguyên và Môi trường:

- Quyết định số 1257/QĐ-BTNMT ngày 22/8/2007 về việc phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án cải tạo và mở rộng sản xuất kinh doanh Công ty CP than Cao Sơn;

- Quyết định số 1752/QĐ-BTNMT ngày 23/9/2013 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (điều chỉnh).

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ nhiên liệu diezen: 80.424.484 lít.

- Tiêu thụ điện năng: 151.133.501 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

### 6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước ngầm và nước mặt

- Lượng nước sử dụng: Khoảng 3.500.000 m<sup>3</sup> /năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Bị xử phạt 01 lần (lý do: Không có báo cáo đánh giá tác động môi trường cho

cum sàng tuyển công suất 1.533.000 tấn/năm của các nhà thầu thi công tuyển rửa, chế biến than là Công ty CP Xây dựng Quảng Bình và các nhà thầu liên danh Công ty CP Hoàng Trường, Công ty CP Kim khí 893)

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 350 triệu đồng.

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động tại ngày 31/12/2021: 3.478 người; Lao động bình quân năm 2021 là 3.603 người.

- Mức lương (thu nhập) trung bình đối với người lao động: 12,166 Tr.đ/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tất cả cán bộ CNV và người lao động trong Công ty được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm, riêng lao động nặng nhọc độc hại được khám định kỳ 02 lần/năm và khám sàng lọc bệnh nghề nghiệp.

Công ty thực hiện công tác an toàn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04: 2009/ BCT về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

Công ty thực hiện tốt phúc lợi cho người lao động. Hàng năm nguồn quỹ phúc lợi khen thưởng cho người lao động được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế (được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua) và một phần trong chi phí sản xuất theo quy định pháp luật. Công ty luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: thực hiện theo kế hoạch hàng năm được duyệt.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Huấn luyện an toàn, tập huấn nghiệp vụ, thi thợ giỏi,... được Công ty duy trì hàng năm.

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng được Công ty thực hiện thường xuyên để an sinh xã hội của riêng công ty, tham gia với địa phương với các phong trào xóa đói giảm nghèo khác.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Chưa có.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, Công ty CP Than Cao Sơn-TKV bước sang năm thứ hai hoạt động của Công ty hợp nhất (Công ty được hợp nhất từ hai Công ty: Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, hoạt động từ ngày 05/8/2020, theo chủ trương của Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng Sản - Việt Nam giai đoạn 2017-2020 đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt

tại Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017). Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 của Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV như sau:

- Bốc xúc đất đá CBSX năm 2021 toàn Công ty đạt: 62 triệu 057 ngàn m<sup>3</sup> / 60 triệu 400 ngàn m<sup>3</sup> bằng 102,7% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

- Than NK khai thác năm 2021 đạt 6 triệu 401 ngàn tấn / 6 triệu 250 ngàn tấn bằng 102,4% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Than tiêu thụ thực hiện đạt 6 triệu 127 ngàn tấn / 6 triệu 114 ngàn tấn bằng 100,2% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Doanh thu than: Đạt 8 ngàn 442 tỷ đồng / 8 ngàn 005 tỷ đồng bằng 103,1 kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Lợi nhuận (trước thuế) năm đạt 135,927 tỷ đồng / 63,638 tỷ đồng bằng 213,6 kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Lao động, tiền lương: Lao động bình quân năm 2021 là 3.603 người / 3.996 bằng 90,17% KH. Thu nhập bình quân năm theo số thực tế đạt 12,166 triệu đồng/ng-tháng / 9,853 đồng/ng-tháng, bằng 123,5% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đánh giá chung về công tác điều hành trong năm 2021: Bước vào thực hiện kế hoạch TKV giao năm 2021, công ty đã khẩn trương hoàn thiện các thủ tục thuê ngoài để các đơn vị thực hiện sản lượng ngay từ ngày đầu năm KH, đồng thời tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi để tăng năng suất, tăng sản lượng đảm bảo tiến độ sản lượng TKV giao. Công ty đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án điều hành sản xuất đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua. Tình hình SXKD Công ty là ổn định, công tác bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, đảm bảo an toàn, ANTT trong khai thác, chế biến kinh doanh than, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đạt mức lợi nhuận cao, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19.

## 2. Tình hình tài chính:

### a) Tình hình tài sản:

Năm 2021 tình hình tài chính của Công ty ổn định. Tổng doanh thu đạt 103,1% so với KH Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Tài sản tiền vốn của Công ty sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả; cơ cấu tài sản và nguồn vốn hợp lý, khả năng sinh lời cao; khả năng thanh toán công nợ ổn định.

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản = 3,12% .

+ Tỷ suất lợi nhuận /Vốn CSH = 14,48% .

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn là 0,78 lần /KH 0,68 lần.

+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 0,52 lần.

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 0,76 lần

### b. Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

- Tổng số công nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2021 là: 890.520 triệu đồng. Công nợ phải thu trong TKV 879.310 triệu đồng trong đó phải thu tiền than 867.405 triệu đồng; Công nợ phải thu ngoài TKV 11.210 triệu đồng. Trong kỳ Công ty (không/có) khoản nợ phải thu khó đòi.

- Tổng số nợ phải thu dài hạn đến 31/12/2021 là: 140.994 triệu đồng là tiền ký quỹ môi trường (trong đó tiền gốc ký quỹ là 119.690 triệu đồng, tiền lãi không kỳ hạn 21.304 triệu đồng).

Trong năm Công ty thực hiện tốt các khoản nợ phải thu, không để xảy ra thất thoát tài sản tiền vốn, không có phát sinh công nợ khó đòi và phát sinh nợ quá hạn. Công ty thực hiện quản lý nợ theo Nghị định 206/2013 NĐ-CP ngày 09/12/2013 và Quyết định số 1152/QĐ-HĐTV ngày 24/06/2020 của Tập đoàn TKV ban hành Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản lý nợ ban hành theo quyết định số 822/QĐ-TCS-HĐQT ngày 18/08/2020 của hội đồng quản trị Công ty.

c. Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: đồng		
STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2021)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.075.410.459.498</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	845.064.703.861
2	Phải trả người bán	864.486.294.526
3	Người mua trả tiền trước	
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	177.791.391.788
4	Phải trả người lao động	148.386.384.301
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	23.583.425
6	Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	6.524.897.964
7	Qũy khen thưởng, phúc lợi	33.133.203.633
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>256.637.087.528</b>
1	Vay và nợ dài hạn	255.561.507.655
2	Dự phòng phải trả dài hạn	1.075.579.873
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.332.047.547.026</b>

- Năm 2021 tổng số nợ phải trả tại 31/12/2021 giảm 734.490 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó vay và nợ ngắn hạn giảm 599.058 triệu đồng.

Khả năng thanh toán của đơn vị với khách hàng: Công ty thanh toán theo đúng hợp đồng, không có nợ quá hạn.

Khả năng thanh toán ngân sách Nhà nước: Công ty nộp đủ, đúng hạn và trước hạn các loại thuế, phí phải nộp ngân sách Nhà nước.

Khả năng thanh toán với người lao động: Hàng tháng Công ty trả lương cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động.

Khả năng thanh toán của Công ty với ngân hàng và các tổ chức tín dụng phù hợp với điều khoản hợp đồng, kế ước vay, quy định của Nhà nước.

Tại thời điểm 31/12/2021 Công ty không có công nợ quá hạn, nợ xấu.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a) Công tác quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất:

- Ngay từ đầu năm, công tác điều hành được triển khai nhanh quyết liệt và thành công; (i) Điều hành sản xuất bằng phần mềm trực tuyến, tăng xe giao ca ngoài khai

trường, giảm huy động phí, nâng cao giờ xe, nâng cao năng suất vượt định mức, (ii) Phối hợp với nhà thầu Tân Phú Xuân vận chuyển đất đổ thải qua tuyến băng tải ra bãi thải Bàng Nâu đảm bảo theo KH và phát huy tối đa công suất của hệ thống băng tải nhằm hạ giá thành vận chuyển đất đá, (iii) Điều tiết khối lượng thuê ngoài phù hợp để đảm bảo việc làm cho CBCNV trong công ty.

- Công tác tiêu thụ: giai đoạn đầu năm mặc dù nhu cầu của thị trường thấp, than đẹp không tiêu thụ được, mặt khác phải xuất trả 500.000 tấn của năm 2020 nhưng Công ty đã chủ động xây dựng các phương án điều hành công tác chế biến, pha trộn để tiêu thụ theo yêu cầu của TKV và tạo dòng tiền phục vụ nhu cầu sản xuất, giai đoạn cuối năm khi nhu cầu thị trường tăng cao, đặc biệt là các chủng loại than chất lượng cao, Công ty đã tập trung điều hành chất lượng hàng tuần, hàng ngày, hàng ka đáp ứng theo yêu cầu của TKV.

- Quản trị các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ theo hướng thực hiện tốt hơn kế hoạch điều hành, tập trung quản lý, nâng cao chất lượng than khai thác, thực hiện các biện pháp xúc chọn lọc để đảm bảo chất lượng than. Chất lượng than nguyên khai khai thác vừa chính đạt xấp xỉ mức kế hoạch TKV và KH điều hành của Công ty giao (TH 34,76%/34,64%).

- Các phương án, kế hoạch khai thác được xây dựng trên điều kiện thực tế sản xuất nhằm phát huy tối đa năng suất thiết bị, các chỉ tiêu KTCN được theo dõi, cập nhật hàng tháng, quý và có giải pháp, biện pháp điều hành quản lý nhằm đảm bảo và thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu TKV duyệt như các chỉ tiêu cung độ, khoan nổ, tỷ lệ âm đất đá (thực hiện < 2%), tỷ lệ thuốc nổ chịu nước...

#### b) Công tác quản trị chi phí:

- Thực hiện chỉ đạo của Nhà nước trong Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và chỉ đạo của TKV về “Năm tiết kiệm”, Công ty đã xây dựng phương án điều hành sản xuất và tổ chức thực hiện, tuy nhiên, do điều kiện khách quan hai khai trường cách xa nhau, nhiều chi phí phát sinh lớn nên việc thực hiện tiết kiệm chưa đạt mong muốn.

- Trong công tác khoán Công ty đã triển khai giao khoán tối đa, tăng tính tự chủ cho các đơn vị: từ quản lý thiết bị, mua sắm vật tư, điều hành sản xuất, công khai minh bạch chi phí, tiền lương của người lao động. Tất cả khối lượng và các chi phí đều có người quản lý, chủ động cập nhật, kiểm soát số liệu. Tất cả các phòng đã được Công ty giao quản lý, quản trị các nguồn chi phí đã thực hiện đúng các quy định và phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty.

#### c) Công tác an toàn - an ninh:

Công tác an toàn: Năm 2021, Công ty tiếp tục rà soát, lập các kế hoạch, hộ chiếu, các qui chế, qui định và ban hành lại các văn bản về công tác an toàn đảm bảo đủ điều kiện cho Công ty hoạt động theo đúng pháp luật về AT-VSLĐ, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về công tác an toàn, phát hiện và xử lý quyết liệt những người vi phạm. Về sự cố thiết bị, tai nạn lao động năm 2021: Công ty xảy ra 14 vụ sự cố thiết bị và 09 vụ tai nạn lao động. Thực hiện mục tiêu giảm sự cố thiết bị và TNLD 40% số vụ theo KH.

Công tác an ninh trật tự: Thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong ranh giới mỏ Công ty quản lý. Năm 2021 không có những vi phạm về khai thác, vận chuyển than trái phép, tình hình ANTT được giữ vững và ổn định.

#### d) Công tác quản lý thiết bị, vật tư

*\* Công tác quản lý thiết bị:*

- Hiện nay Công ty đang quản lý và sử dụng rất nhiều loại thiết bị tiên tiến, tải trọng lớn để phục vụ sản xuất, trong đó máy xúc có 9 máy dung tích gầu 8- 12 m<sup>3</sup>; 107 xe trọng tải 90 - 100 tấn.

- Công tác quản lý thiết bị đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của sản xuất. Thiết bị bố trí hợp phù hợp theo kế hoạch hàng kỳ. Một số thiết bị hết khấu hao, giá thành cao, năng suất thấp đã rà soát và được niêm cất chờ thanh lý. Chi phí sử dụng nhiên liệu bám sát kế hoạch và thực hiện tiết kiệm so với định mức. Một số thiết bị như máy xúc, máy khoan, máy bơm được điều chuyển giữa hai khai trường cho phù hợp với nhu cầu sản xuất.

- Mặc dù rất quan tâm và tạo mọi điều kiện để máy móc thiết bị phát huy năng suất, tuy nhiên một số thiết bị năng suất còn thấp, đặc biệt năng suất ca, các thiết bị đạt và vượt sản lượng kế hoạch năm chủ yếu là do tăng thời gian huy động thiết bị.

- Công tác Trung tu và Sửa chữa lớn máy móc thiết bị:

+ Thực hiện tốt công tác quản lý thiết bị, giám sát sửa chữa, bảo dưỡng, trung đại tu. Tiến độ sửa chữa còn một vài thiết bị thực hiện kéo dài so KH, chất lượng sửa chữa cơ bản đáp ứng yêu cầu.

+ Năm 2021 giá trị sửa chữa hoàn thành đạt 122 tỷ 637 tr.đ (cho 39 thiết bị) trên KH 138 tỷ đồng (cho 42 thiết bị), bằng 88,9% KH năm. Trong đó:

. Thiết bị Vận tải đạt 88 tỷ 334 trđ ( cho 28 thiết bị) trên KH 90 tỷ 500 trđ ( cho 28 thiết bị), bằng 97,6% KH năm. Thiết bị cơ điện đạt 34 tỷ 303 tr.đ (cho 11 thiết bị) trên KH 47 tỷ 500 tr.đ (cho 14 thiết bị), bằng 72,2%.

*\* Công tác quản lý Vật tư:*

Công ty thực hiện quản lý, mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng các quy định hiện hành, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty. Sau khi TKV ban hành Bộ mã vật tư mới, các bộ phận liên quan tập trung cập nhật, hoán đổi mã vật đáp ứng yêu cầu quản lý của TKV và thực hiện mã vật tư mới từ 01/01/2021. Tồn kho vật tư: 35,2 tỷ đồng tương ứng 3,6% tổng giá trị vật tư năm 2021 (giảm 0,16% so năm 2020 – năm 2020: 3,76%).

e) Công tác Kế toán, đầu tư, môi trường

- Công tác Kế toán: Tổ chức công tác hạch toán kế toán, thống kê đảm bảo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà Nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay đầu tư mua sắm thiết bị, thanh toán lương, đóng các loại bảo hiểm đầy đủ, đúng thời gian cho người lao động theo thỏa ước lao động, nộp đầy đủ các khoản thuế phí vào Ngân sách Nhà Nước, thanh toán với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng phù hợp với điều khoản hợp đồng, khế ước vay, quy định của nhà nước. Một số chỉ tiêu tài chính như sau: Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu thực hiện 3,13 lần / KH 4,68 lần; Khả năng thanh toán nợ đến hạn thực hiện 0,78 lần / KH 0,68 lần; Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất thực hiện ở mức bình quân 679 tỷ đồng trên KH 700 tỷ đồng định mức TKV giao.

- Công tác Đầu tư: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và quy chế của Công ty về ĐTXD. Các dự án, hạng mục chuyển tiếp đều thực hiện đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho năm tiếp theo. Giá trị thực hiện năm 2021: 238 tỷ 715 trđ / 338 tỷ (KH Đại hội ĐCĐ 2021) đạt 70,4% KH năm, so với KH điều chỉnh (243 tỷ 295 trđ) đạt 98,1% KH năm.

- Công tác môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất, theo đó:



Thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVC-LĐ trong Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác ATVSLĐ tại các công trường, phân xưởng; công tác tưới nước dập bụi tại các tuyến đường vận tải trong khai trường, xây dựng và lắp đặt hệ thống phun sương dập bụi tại các xưởng sàng, máng ga, trạm nghiền than, hệ thống Băng tải đá. Xây dựng các công trình để bảo vệ ngăn ngừa, ứng phó sự cố môi trường như các công trình mương kè thoát nước đê đập chân bãi thải... trồng cây phủ xanh những khu vực đất trống, quanh các nhà xưởng, bãi thải để cải tạo cảnh quan môi trường. Phối hợp với Công ty Môi trường-TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Thu gom, phân loại và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bãi thải Bàng Nâu đã được TKV thông qua và chỉ đạo tại các văn bản số 1518/TKV-MT ngày 09/04/2021; văn bản số 3351/TKV-MT, ngày 22/7/2021, về việc tăng cường công tác an toàn, bảo vệ môi trường trong hoạt động đổ thải các bãi thải đất đá mỏ than, khoáng sản và văn bản số 516/TTĐHSX-KCM-MT ngày 19/8/2021, về việc đổ thải tại Bãi thải Bàng Nâu theo phương án bảo vệ môi trường tổng thể. Giá trị thực hiện trong công tác BVMT đạt 50 tỷ 957 tr.đ trên KH 51 tỷ 117 tr.đ, bằng 99,7% KH TKV giao.

f) Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động:

- *Công tác lao động*: Tổng số lao động thời điểm 31/12: 3.478 người. Trong đó: Lao động quản lý 416 người, chiếm 11,9% lao động toàn Công ty; Lao động Công nghệ 1.893 người, chiếm 54,4% lao động toàn Công ty; Lao động phục vụ phụ trợ 1.169 người, chiếm 33,6% lao động toàn Công ty.

+ Lao động tăng trong năm là 38 người. Trong đó: Lao động Công nghệ 28 người; Lao động phục vụ phụ trợ 10 người.

+ Lao động giảm trong năm 230 người. Trong đó: Lao động quản lý 32 người,; Lao động Công nghệ 72 người; Lao động PVPT: 126 người.

Công ty đã xây dựng các quy định, quy chế, nội quy, đảm bảo quyền lợi, lợi ích của người lao động. Điều chuyển lao động giữa 2 khai trường phù hợp với thực tế sản xuất. Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định: Trong năm 2021 phối hợp với các phòng ban liên quan thụ lý hồ sơ, đề nghị Giám đốc công ty xử lý kỷ luật người lao động vi phạm Nội quy, quy định của công ty. Tổng số vụ đã xử lý kỷ luật: 28 vụ, số người bị xử lý kỷ luật: 46 người. Trong đó: Khiển trách 20 người; Kéo dài thời hạn nâng lương (không quá 6 tháng) 20 người; Sa thải 06 người. Số người phải bồi thường vật chất: 12 người với tổng số tiền: 70,4 tr.đồng.

- *Công tác tiền lương*: Công ty đã ban hành các quy chế, quy định để trả lương, thưởng cho người lao động, đã ban hành đơn giá tiền lương các công đoạn sản xuất theo hướng dẫn của TKV đồng thời ban hành đơn giá tiền lương lũy tiến đối với Công nhân vận hành máy xúc đất đá, lái xe vận chuyển đất đá, vận chuyển than để khuyến khích người lao động tăng NSLĐ. Để tạo động lực đối với người lao động, Công ty đã tổ chức phát động thi đua và có cơ chế khuyến khích tiền lương. Thu nhập bình quân thực hiện năm 2021 đạt 12,166 tr.đ/ng/tháng trên kế hoạch 9,853 tr.đ/ng/tháng, bằng 123,4%.

- *Chế độ chính sách đối với người lao động*: Tổ chức cho 1.411 người lao động trong Công ty đi nghỉ dưỡng theo Quyết định số 2031/QĐ-TKV của Tập đoàn tiêu chuẩn năm 2020 với số tiền 2 tỷ 822 tr đồng (quỹ Tập đoàn). Tổ chức cho 441 cán bộ công nhân viên đi thăm quan du lịch tiêu chuẩn năm 2021 với số tiền 2 tỷ 371 tr đồng (441 người/500 người KH). Tổ chức cho 276 CBCNV đi nghỉ mát hỗ trợ điều trị năm 2021 với số tiền 690 tr đồng (276 người/ 295 người KH). Phối kết hợp với Công đoàn Công ty

luôn tham gia các chương trình ủng hộ công tác xã hội của Tập đoàn cũng như của tỉnh và địa phương phát động.

Giải quyết chấm dứt HĐ lao động: 156 người (05 chết rui ro); theo đó:

+ Chấm dứt HĐLĐ phải trả trợ cấp: 30 người; số tiền: 437,022 tr. đồng (chi phí sản xuất).

+ Chấm dứt theo Quy chế 36/QĐ-TCS-HĐQT ngày 05/01/2021 (đổi mới cơ cấu lao động): 36 người; số tiền: 5.603 Tr.đồng. Trong đó: Chi phí sản xuất: 4 tỷ 297 Tr.đồng, chi Quỹ phúc lợi 1 tỷ 306 Tr.đồng.

+ Chấm dứt theo Quy chế 1476/QĐ-TCS-HĐQT ngày 26/02/2021 (xã hội hóa bộ phận nấu ăn PXĐS) 65 người với số tiền 1 tỷ 851 Tr.đồng. Trong đó: Chi phí sản xuất 1 tỷ 440 Tr.đồng, chi Quỹ phúc lợi 411 Tr. đồng.

+ Chấm dứt HĐLĐ không được hưởng trợ cấp: 25 người.

Tổng số tiền chi công tác xã hội: đến ngày 22/12/2021 cho CBCN trong công ty: 9 tỷ 692,45 Tr.đ. Trong đó: Thăm hỏi hỗ trợ khó khăn CBCN trong công ty 2 tỷ 719 tr.đ; Hỗ trợ các đơn vị và CBCN nhân các ngày lễ 6 tỷ 973 tr.đ.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động được thực hiện chu đáo. Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung được quy định tại Quy chế quản lý lao động, tiền lương; Nội quy lao động công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế hoạt động xã hội; Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, Công ty đã thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động. Năm 2021 khám chữa bệnh cho: 3.863 lượt người, cấp phát thuốc cho: 2.568 lượt người. Gửi khám và điều trị tuyến trên: 1.021 lượt người. Khám sức khỏe lần 1 cho 2.795 công nhân làm nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Khám sức khỏe định kỳ lần 2 cho toàn thể CBNV-LĐ tổng số: 3458 người.

Công ty đã lập và cập nhật hồ sơ VSLĐ đúng quy định, tổ chức đo quan trắc môi trường lao động và có các giải pháp kiểm soát phòng ngừa giảm thiểu yếu tố có hại đến người lao động. Thực hiện rửa phổi cho 05 lao động mắc bệnh nghề nghiệp. Toàn công ty có 68 công nhân mắc bệnh nghề nghiệp đang làm việc và được hưởng chế độ theo quy định. Tổ chức các đợt điều dưỡng cho người lao động, công nhân có sức khỏe yếu mắc bệnh nghề nghiệp, TNLĐ. Trích lập và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và quy định của Công ty

h) Công tác phòng chống dịch covid 19

Tổ chức tuyên truyền đến toàn thể CBCNV- LĐ trong Công ty hiểu, biết và thực hiện theo đúng khuyến cáo của Bộ Y tế, của Tỉnh QN, của TP Cẩm Phả, của TKV về công tác phòng, chống dịch Covid- 19 bằng các hình thức như: Pano, Áp phích tại các đơn vị, công trường, phân xưởng, khu vực nhà chờ xe công nhân; phát tin, bài tuyên truyền phòng chống dịch trên hệ thống loa truyền thanh của Công ty hàng ngày. Đã xây dựng phương án “3 tại chỗ” để đáp ứng vừa sản xuất vừa phòng chống dịch trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm công tác báo cáo tình hình dịch bệnh, thực hiện tốt Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “Quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covi-19” để duy trì ổn định sản xuất.

Công tác Tiêm vaccin Covid-19 (Tính đến thời điểm 06/01/2022): Tổng số người đã tiêm mũi 3 là 236 người; số người lao động đã tiêm 2 mũi là 3.248 người; số người lao động đã tiêm 1 mũi là 14 người; số người lao động chưa tiêm: 04 người. (lý do chưa tiêm mũi 2: đang điều trị bệnh tại các bệnh viện, Phản ứng sau tiêm mũi 1; bệnh lý tiến triển....). Số tiền chi phòng chống dịch Covid-19 năm 2021 là 1.563,5 Tr.đ. Chi hỗ trợ người lao động nghỉ cách ly, nghỉ theo dõi sức khỏe tại nơi cư trú: Tổng số 438 người với tổng số tiền là: 620,6 Tr.đồng.

#### 4. Kế hoạch phát triển tương lai

- a. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu của dự án mở mới.
- b. Đầu tư đổi mới công nghệ tin học, vận chuyển đất đá, than bằng băng tải.
- c. Triển khai khởi công vào quý IV năm 2022 Dự án cải tạo, nâng công suất Mỏ than lộ thiên Cao Sơn (giai đoạn 2) đến cốt cao -325m với công suất mỏ 4,5 tr.tấnthan/năm, tuổi mỏ đến năm 2038.

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2021, Công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật. Ban điều hành sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo đã tạo ra những bước đột phá mới trong quản lý, điều hành đạt được năng suất lao động, năng suất thiết bị tăng cao; tiết kiệm chi phí. Đội ngũ cán bộ đã thể hiện rõ được bản lĩnh, vai trò, trách nhiệm, chủ động thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành. Đội ngũ công nhân, người lao động đã nâng cao ý thức trách nhiệm, quản lý xe máy tốt hơn, tận dụng tối đa thời gian làm việc trong ca để nâng cao giờ hoạt động làm ra sản phẩm, nâng cao năng suất thiết bị, nhiều xe đạt và vượt định mức TKV và Công ty giao. Những kết quả nêu trên của tập thể CNVC-LĐ Công ty đã góp phần quan trọng đưa Công ty vượt qua khó khăn, thực hiện hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ Công ty đến các công trường, phân xưởng, phòng ban với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, tâm huyết, trách nhiệm, đoàn kết đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tập thể lãnh đạo tiếp tục tạo dựng đội ngũ CNVC-LĐ gắn bó phát huy truyền thống “kỷ luật và đồng tâm” của người thợ mỏ, xây dựng Công ty phát triển.

#### 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam; Sản xuất kinh doanh an toàn, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, bảo toàn vốn, hoàn thành lợi nhuận ở mức cao và bảo đảm thu nhập cho người lao động cao hơn năm 2020.

#### 2. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT

Năm 2022, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động, đặc biệt là biến động về nguồn cung năng lượng dầu mỏ, khí đốt do ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh Nga – Ucraina và đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, dự báo thị trường tiêu thụ Than còn nhiều thách thức. Nhằm đảm bảo lợi nhuận của Công ty, cổ tức cho cổ đông, tranh thủ điều kiện thuận lợi, vượt qua các thách thức và phát triển, HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề sau:

a) Chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 để thông qua các nội dung định hướng cho hoạt động của Công ty.

b) Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện đúng, hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. HĐQT chỉ đạo Giám đốc điều hành quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động, thực hiện hiệu quả quản trị chi phí.

c. Chỉ đạo hoàn thành Báo cáo đầu tư Dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn và hoàn thiện các thủ tục pháp lý để khởi công Dự án vào đầu quý IV năm 2022.

d) Quản trị tốt Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đạt lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

e) Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo thu nhập và các quyền lợi của đội ngũ CBCNV-Người lao động trong Công ty.

f) Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “Quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covi-19” để duy trì ổn định sản xuất, đáp ứng nhu cầu đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia và thực hiện chương trình phục hồi kinh tế sau đại dịch của Chính phủ trong năm 2022.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên, cơ cấu

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 uỷ viên :

- Ông Vũ Văn Khẩn, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phạm Thành Đông, Uỷ viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành (từ 01/01/2021 ÷ 01/10/2021);
- Ông Phạm Quốc Việt, Uỷ viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành (từ 01/10/2021 ÷ nay);
- Ông Trần Phương Nam, Uỷ viên thường trực HĐQT;
- Ông Vũ Trọng Tuấn, Uỷ viên HĐQT;
- Ông Trần Tuấn Anh, Uỷ viên HĐQT.

Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 04 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT hoạt động theo quy chế và thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo Nghị quyết về phân công từng thành viên. Theo đó mỗi thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

b) Các tiểu ban

Các phòng ban trong công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành của thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

c) Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch đã xây dựng thông qua tại nghị quyết số 01/NQ-TCS-HĐQT ngày 04/01/2021. HĐQT đã tổ chức họp 31 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 32 nghị quyết, 60 quyết định và 101 văn bản khác đi kèm chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư; sửa đổi, bổ sung và ban hành 12 quy chế quản lý. Hội Đồng quản trị đã, xây dựng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Điều lệ và các Quy chế đã được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/4/2021 thông qua. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị chỉ đạo:

- Giám đốc điều hành xây dựng, hoàn thiện và ban hành toàn bộ các quy định theo thẩm quyền để quản lý Công ty trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ luật điều hành của TKV;

- Rà soát, ban hành các Quy chế, quy định phục vụ nhiệm vụ tiếp tục tái cơ cấu Công ty sau hợp nhất, phù hợp với các Quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, các báo cáo giám sát khác.

Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, tổ chức, định hướng phát triển công ty, các vấn đề phát sinh...

Hàng tháng, tuần theo định kỳ, đột xuất, Chủ tịch, thành viên HĐQT Công ty trực tiếp đi kiểm tra khai trường, các phân xưởng, công trường các phòng ban theo các nhiệm vụ được giao.

Thường trực HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Công ty để nắm bắt tình hình, báo cáo HĐQT về công tác điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tài sản, lao động, phân phối thu nhập...; Giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty; Đề xuất những biện pháp hữu hiệu kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Ông Vũ Văn Khẩn; ông Phạm Thành Đông; ông Phạm Quốc Việt; ông Vũ Trọng Tuấn.

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: không có.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 05 người,

- Bà Nguyễn Thị Lịch, Trưởng ban;
- Bà Dương Thị Thu Phong, UV BKS;
- Bà Nguyễn Thị Dung, UV BKS;
- Bà Nguyễn Thị Bích Hải, Ủy viên BKS;
- Ông Nguyễn Huy Hoàng, Ủy viên BKS.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành:

- Bà Nguyễn Thị Lịch, Trưởng ban, sở hữu 55.100 cổ phiếu của Công ty (CST)
- Bà Nguyễn Thị Bích Hải, UV BKS, sở hữu 2.450 cổ phiếu của Công ty (CST)

b) Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Ban KS đã tập trung kiểm tra, kiểm soát các nội dung theo kế hoạch đã lập liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty. Giám sát HĐQT thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, giám sát Ban giám đốc Công ty triển khai nghị quyết của HĐQT, giám sát các chỉ tiêu SXKD do Ban Giám đốc điều hành theo phương án kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2021; Kiểm soát việc điều hành, số liệu báo cáo SXKD hàng tháng, quý, kế hoạch đầu tư xây dựng, lao động tiền lương, tài chính,....

Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả giám sát cho thấy hoạt động SXKD của Công ty diễn ra liên tục, an toàn, ổn định, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo kế hoạch công tác; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Chủ động phối hợp cùng HĐQT, Giám đốc công ty trong các mặt công tác, quản lý điều hành SXKD của Công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích:

Lương, thưởng của Ban Giám đốc:	3.212.460.000 đồng
Thù lao của Hội Đồng quản trị:	271.920.000 đồng
Thù lao của Ban Kiểm soát:	265.200.000 đồng

b) Giao dịch cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã thực hiện tốt nguyên tắc cơ bản, hệ thống các quy tắc về quản trị công ty để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện tốt những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp. Mọi hoạt động của công ty đều công khai, minh bạch, các cổ đông được đối xử công bằng. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã công bố báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán trên Hệ thống công bố thông tin điện tử IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hệ thống Quản lý thông tin Công ty CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại Website của Công ty: [www.thancaoson.vn](http://www.thancaoson.vn) (chọn mục quan hệ cổ đông, báo cáo tài chính).


Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2021, Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV báo cáo UBCKNN và Sở GDCKHN.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (B/c);
- Sở GDCK Hà Nội (B/c);
- Thành viên HĐQT, BKS, ĐU (B/c);
- CĐ, ĐTN, HCCB, các PGĐ;
- Website Công ty;
- Lưu VP, VPHĐQT.

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Quốc Việt**

